TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chuyên.
Ông Lương Văn Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5- Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Việt Tiến-Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026 tại Sân khấu chợ đêm, xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn Đ**, tên gọi khác: không, giới tính: Nam
Sinh ngày 01/01/1970, nơi sinh: N, Cao Bằng.
Căn cước công dân số: 004070003197, cấp ngày 15/8/2021, nơi cấp: C06-Bộ C2.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Tin lành; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1951; có vợ: Đặng Thị S và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt).

2. **Nông Văn Đ1**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 25 tháng 3 năm 2000. Nơi sinh: Q, Cao Bằng;
Số căn cước công dân: 004200002823, nơi cấp: C06- Bộ C2.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; trình độ học

vấn: 02/12; con ông Nông Văn H, sinh năm 1961 và bà Dương Thị T, sinh năm: 1974; vợ, con: chưa có.

Tiền án: 02 tiền án

+ Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (bản án đã áp dụng Điểm b, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự). Ngày 26/10/2023, Nông Văn Đ1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt)

3. **Ngô Văn L**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 20 tháng 4 năm 1996. Nơi sinh: Q, Cao Bằng;

Số căn cước công dân: 004096007768, ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp: nơi cấp: C06- Bộ C2.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 12/12; con Ngô Văn K1, sinh năm 1973 và bà Lâm Thị N1, sinh năm: 1975; có vợ: Hoàng Thị N2, Sinh năm: 1993 và 02 con.

Tiền án: 01 tiền án, bản án số 08/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt)

* Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L: Bà Đoàn Thị T1-Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Bào chữa cho các bị cáo theo quy định của pháp luật). (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Văn Đ2, sinh năm 1997. (có mặt)

2. Lục Văn C, sinh năm 2000. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

3. Ma Thế C1, sinh năm 1964, nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 31/7/2025, tổ công tác Công an xã N, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm Đ, xã N, tỉnh Cao Bằng phát hiện Ngô Văn L (Sinh năm 1996) đang điều khiển xe máy Honda Wave Alpha, màu trắng, BKS: 11L1-049.35 chở phía sau là Nông Văn Đ1 (Sinh năm: 2000, cùng trú tại xóm T, xã Q, tinh C) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy.

Quá trình kiểm tra trên người Nông Văn Đ1 phát hiện:

+ Tại túi áo phía trước bên trái Nông Văn Đ1 có 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, kiểm tra bên trong bao thuốc lá có 01 gói nhỏ được gói bằng bìa báo có chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ1 khai nhận là ma tuý, loại Heroine, số Heroine này được Đ1 mua với Đặng Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng với giá 100.000 đồng).

Quá trình kiểm tra Ngô Văn L: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành kiểm tra xe máy Honda Wave Alpha màu trắng, BKS: 11L1-049.35: Không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an xã N để điều tra, làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Văn L và Nông Văn Đ1 tại xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ tại xóm K cắm, xã N, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ: 01 gói nhỏ được gói bằng bìa báo có chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ khai nhận là ma tuý, loại Heroine); 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 1.234.000 đồng.

Ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng đã thu giữ được khi bắt quả tang Nông Văn Đ1 và Ngô Văn L và khi khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ. Kết quả:

- Số chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Nông Văn Đ1 và Ngô Văn L có khối lượng là 0,05g (không phẩy không năm gam).

- Số chất bột màu trắng thu giữ được khi khám xét chỗ ở Đặng Văn Đ có

khối lượng là 0,05g (không phẩy không năm gam).

Ngày 03/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số A238/QĐ-VPCQCSĐT. Tại kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1 và Ngô Văn L khai nhận: Ngày 31/7/2025, Đặng Văn Đ một mình đến khu vực xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng, tại đây Đ gặp và mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá 500.000 đồng, khi mua bán trao đổi chỉ có Đ và người này biết. Sau đó Đ về nhà còn người này đi đâu không rõ, tại nhà Đ lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng một phần và chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán lại kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2025, Nông Văn Đ1 đi bộ sang nhà của Ngô Văn L và rủ L đi lên xã N tìm mua ma tuý về sử dụng và được L đồng ý. L sử dụng xe máy Honda Wave Alpha màu trắng, BKS: 11LI -049.35 chở Đ1 đi lên xã N. Khi cả hai đi đến xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng, Đ1 vào cửa hàng thuốc tân dược mua 02 xi lanh kim tiêm, 01 lọ nước cất để sử dụng ma túy khi mua được. Đến 14 giờ cùng ngày, Đ1 và L đến nhà của Đặng Văn Đ tại xóm K cắm, xã N, tỉnh Cao Bằng, L hỏi Đ "có không" (ý là có ma tuý không), Đ trả lời là "có", sau đó Đ1 đưa 200.000 đồng cho L đang đứng ngay bên cạnh rồi L đưa cho Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ quay đi lấy ma túy còn L và Đ1 đi ra hiên nhà đợi. Khoảng 02 - 03 phút sau Đui quay lại đưa 02 gói nhỏ được gói bằng bìa tờ giấy báo có chữ, bên trong có chứa Heroine cho L. Khi trao đổi mua bán có Đ, L và Đ1 biết và nhìn thấy, sau khi nhận được L đưa lại cho Đ1 02 gói ma tuý trên, Đ1 chia cho L 01 gói ma tuý cùng 01 xi lanh kim tiêm Đ1 đã mang theo trước đó để L sử dụng ma tuý đồng thời Đ1 hỏi Đ "ra ngoài kia chơi được không", khi đó do Đ1 nói nhỏ nên Đ không nghe thấy nên không trả lời Đ1. Sau đó, Đ1 ngồi quay mặt về trước và pha chế ma tuý rồi sử dụng bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể, L ngồi đằng sau Đ1 và khác sử dụng ma túy. Khi Đ1 và L đang sử dụng ma túy thì Lục Văn C (Sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng) cũng đến nhà Đ. C hỏi Đ "Chú ơi còn hàng không?" thì Đ trả lời "Có". C đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng để mua ma tuý, sau đó C đi ra cửa phụ của nhà Đ thì thấy L và Đ1 đang sử dụng ma túy tại hiên nhà của Đ, cách cửa phụ nhà Đ khoảng 01 đến 02 mét. Khi C vừa ra đến cửa phụ thì Đ cũng đi đến theo C và nhìn thấy việc Đ1 và L đang sử dụng ma túy nhưng Đ không nói gì, tại đây Đ đưa cho C 02 gói nhỏ ma tuý, cùng lúc này Đ1 và L sử dụng ma túy xong, L đi ra ngoài còn Đ1 tiếp tục hỏi mua với Đ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi

nhận lấy 02 gói ma túy, C hỏi Đui "cho cháu chơi ở đây một tí được không", Đ trả lời "Dùng thì dùng nhanh đi để còn đi về", C đổ một nửa gói ma tuý đã mua với Đ vào ống xi lanh kim tiêm của C để pha, nửa còn lại C để bên cạnh chỗ C ngồi để chia cho Anh Văn Đ2 (Sinh năm 1997, trú tại: xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng khi này đang ở bên ngoài), sau khi vào nhà Đ2 cầm lấy gói ma túy rồi quay sang nhặt lại xi lanh kim tiêm của L vừa sử dụng xong và đi ra ngoài cầu thang lấy nước để rửa, sau khi rửa xi lanh kim tiêm xong Đ2 đổ số ma tuý C chia cho vào ống xi lanh kim tiêm tuy nhiên Đ2 không sử dụng ma túy tại nhà của Đ còn C sử dụng ma tuý ngay tại hiên nhà của Đ bằng hình thức chích. Sau khi C sử dụng ma túy xong thì C cùng Đ2 đi về và tiếp tục sử dụng ma túy thêm một lần nữa tại khu vực bờ suối cách nhà Đặng Văn Đ khoảng 50 mét. Còn Nông Văn Đ1 và Ngô Văn L khi về đến xóm Đ, xã N, tỉnh Cao Bằng, cả hai bị tổ công tác Công an xã N phát hiện bắt quả tang, lúc này L mới biết Đ1 có Heroine trên người.

Ngoài ra Đặng Văn Đ còn khai nhận thêm: Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2025, Đ bán cho Ma Thế C1 (Sinh năm 1964, trú tại xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng) 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Khi mua bán trao đổi chỉ có Đ và C1 biết, sau khi có được ma túy C1 sử dụng ngay tại nhà Đ.

Ngày 07/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tiến hành xác định hiện trường, xác định vị trí các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà Đặng Văn Đ. Kết quả xác định hiện trường phù hợp với lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, xác định vị trí mà Đ1, L, C sử dụng ma túy là tại hiên nhà Đ, do Đui quản lý thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 156. Đặng Văn Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất này.

Quá trình điều tra Đặng Văn Đ, Ngô Văn L và Nông Văn Đ1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ, đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5-tỉnh Cao Bằng, để xử lý theo quy định (có biên bản kèm theo).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Đặng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b, d Khoản 2, Điều 256 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Ngô Văn L và Nông Văn Đ1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSKV5 ngày 29/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng đã truy tố Đặng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b, c Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b, d khoản 2, Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Văn L và Nông Văn Đ1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị N2 có đơn xin xét xử vắng trình bày về nguồn gốc của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA wave biển kiểm soát 11L1-049.35 là tài sản được bố chồng mua cho bà N2 sau khi bà N2 và Ngô Văn L tổ chức đám cưới, xe máy là tài sản của bà N2 và giấy tờ đăng ký xe đứng tên bà Hoàng Thị N2. Việc Ngô Văn L sử dụng xe máy để đi mua ma túy bà không được biết, yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA wave biển kiểm soát 11L1-049.35.

- Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Đ1 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, xử phạt bị cáo Ngô Văn L 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 vỏ bao thuốc lá thăng long, xác định đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

+ 01 ví da màu đen, kích thước 18cm X 12cm, ví đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Đặng Văn Đ, ví được bị cáo Đ sử dụng để chứa ma túy, ví không còn giá trị sử dụng do đó cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị N2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 11L1 - 049.35. Xác định đây là tài sản cá nhân của bà Hoàng Thị N2, việc bị cáo Ngô Văn L sử dụng xe máy chở bị cáo Đ1 đi tìm mua ma túy về sử dụng bà N2 không được biết.

- Tịch thu đối với bị cáo Đặng Văn Đ số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ số tiền 634.000 đồng do bán sắn mà có nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí do đó được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

* Bà Đoàn Thị T1 trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L:

Nhất trí với Cáo trạng và Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo có nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L giữ vai trò là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đặng Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Đặng Văn Đ, Ngô Văn L, Nông Văn Đ1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét cho các bị cáo Đặng Văn Đ, Ngô Văn L, Nông Văn Đ1 được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt theo đề nghị của V đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm không đề nghị cho các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự với lý do các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, hiểu biết được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét; Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và niêm phong lại; Bản kết luận giám định, vật chứng, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 31/7/2025, Đặng Văn Đ mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng với một người không quen biết tại khu vực xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng mục đích để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời, địa điểm trao đổi mua bán ma túy đều tại nhà Đặng Văn Đ thuộc xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Khoảng 14h ngày 31/7/2015, Đ bán 02 gói Heroin với giá 200.000 đồng cho Nông Văn Đ1 và Ngô Văn L, khi mua bán trao đổi có Đ, Đ1, L biết và nhìn thấy.

Khoảng 30 phút sau, Đ bán 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng cho Lục Văn C đồng thời bán 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cho Nông Văn Đ1.

Đến 18 giờ cùng ngày, Đặng Văn Đ bán 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cho Ma Thế C1, khi mua bán trao đổi chỉ có Đ và C1 biết.

Sau khi có được ma túy Nông Văn Đ1, Ngô Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra cả Lục Văn C, Ma Thế C1 đều sử dụng ma túy ngay tại nhà Đặng Văn Đ mà không bị ngăn cản. Số Heroine còn lại bị thu giữ khi khám xét nhà của Đặng Văn Đ có khối lượng là 0,05 gam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi: Khoảng 14h ngày 31/7/2015, Đặng Văn Đ bán 02 gói Heroin cho Nông Văn Đ1 và Ngô Văn L, sau đó 30 phút, Đ tiếp tục bán 02 gói Heroine cho Lục Văn C, đồng thời bán 01 gói Heroine cho Nông Văn Đ1. Đến 18 giờ cùng ngày bán 01 gói Heroine cho Ma Thế C1. Đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi: Bị cáo Đặng Văn Đ biết, để cho Nông Văn Đ1, Ngô Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra có cả Lục Văn C và Ma Thế C1 đều sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo Đặng Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Hành vi: Bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L rủ nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, trên đường đi đã cùng nhau chuẩn bị mua 02 ống xi lanh kim tiêm và nước cất để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Đặng Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy tại khoản 1 Điều 256 BLHS.

Hiện nay tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ của cả cộng đồng xã hội. Phòng chống tệ nạn ma tuý không chỉ là trách nhiệm của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma tuý còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo đức, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức khoẻ con người. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hay sử dụng trái phép chất ma tuý đều phải bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý; làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân đã cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân:

- Bị cáo Đặng Văn Đ: Chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo Nông Văn Đ1 là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, có 02 tiền án:

+ Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản'.

+ Bản án số 43/2022/HS-ST ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù

về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án đã áp dụng điểm b, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự). Ngày 26/10/2023, Nông Văn Đ1 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

- Bị cáo Ngô Văn L là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, có 01 tiền án.

Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 03/6/2024, Ngô Văn L chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

** Tình tiết tăng nặng:*

- Bị cáo Đặng Văn Đ: Không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L: Mỗi bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

** Tình tiết giảm nhẹ:*

Trong Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn Đ có tính chất rất nghiêm trọng, thực hiện 2 hành vi phạm tội, Do đó cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L có tính chất nghiêm trọng, 2 bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, rủ rê nhau cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần thiết buộc phải cách ly 2 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét về vai trò của 2 bị cáo đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong vụ án bị cáo Nông Văn Đ1 và bị cáo Ngô Văn L là 2 đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, trong đó bị cáo Nông Văn Đ1 giữ vai trò là người khởi xướng rủ rê bị cáo Ngô Văn L nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo Nông Văn Đ1 mức hình phạt cao hơn bị cáo Ngô Văn L.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" đề nghị cho bị cáo Đ được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận, bị cáo Đ phạm tội với 2 tình tiết định khung do đó nếu áp dụng mức án thấp nhất của hình phạt sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo Nông Văn Đ1 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đối với đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn L không được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét bị cáo L phải chịu 1 tình tiết tăng nặng tái phạm nếu áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không giữ chức vụ gì trong đảng, chính quyền, các đoàn thể, nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá thăng long thu giữ khi kiểm tra khám xét trên người của Nông Văn Đ1, xác định đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng đen bạc, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm^3, dung tích xi lanh: 97 cm^3, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2015, biển kiểm soát: 11L1 - 049.35, số khung: RLHHC1212DY659904, số máy: HC12E5560034, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước, cánh yếm phải và đèn hậu nứt vỡ (không có chìa khóa xe). Xác định đây là tài sản cá nhân của bà Hoàng Thị N2, việc bị cáo Ngô Văn L sử dụng xe máy chở bị cáo Đ1 đi tìm mua ma túy về sử dụng bà N2 không được biết. Do đó, cần xem xét trả lại xe cho bà Hoàng Thị N2.

- Đối với 01 ví da màu đen, kích thước 18cm X 12cm, ví đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Đặng Văn Đ, ví được bị cáo Đ sử dụng để chứa ma túy, ví không còn giá trị sử dụng do đó cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.234.000 đồng thu giữ khi khám xét người và chỗ ở của bị cáo Đặng Văn Đ, xác định số tiền 600.000 đồng do bị cáo Nông Văn Đ3 thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy mà có. Do đó cần xử lý tịch thu nộp ngân sach nhà nước số tiền 600.000 đồng, đối với số tiền còn lại 634.000 đồng xác định do bị cáo Đặng Văn Đ có được do bán sắn, xác định là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo Đ nên cần xử lý trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo

thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine của Nông Văn Đ1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Đặng Văn Đ tại xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng. Do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông, tại thời điểm bán ma túy chỉ có Đui và người này biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đang tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý trong một vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Thế C1, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L, Đặng Văn Đ, qua xác minh tại địa phương Chúc, Đ1, L, Đ không phải là đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy bằng thuốc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy hoặc là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C truy cứu trách nhiệm hình sự Chúc, Đ1, L, Đ về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lục Văn C và Anh Văn Đ2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khởi tố, điều tra và xử lý trong một vụ án khác.

[7] Về án phí:

Các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Đ. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất

ma túy" và 07 năm 03 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải chấp hành hình phạt của cả 02 tội là 14 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn Đ1, Ngô Văn L.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ1 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Xử lý tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG.

- 01 ví da màu đen, kích thước 18cm x 12 cm, ví đã qua sử dụng.

* Trả lại bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm T, xã Q, tỉnh Cao Bằng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng đen bạc, loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm^3, dung tích xi lanh: 97 cm^3, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2015, biển kiểm soát: 11L1-049.35, số khung: RLHHC1212DY659904, số máy: HC12E5560034, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước, cánh yếm phải và đèn hậu nứt vỡ (không có chìa khóa xe). Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh C thu giữ giấy đăng ký của xe mô tô nói trên. Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 25/9/2025 của Công an xã B, tỉnh Cao Bằng.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 600.000 đồng.

* Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ số tiền 634.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thì hành án.

(Tiền Việt Nam: 1.234.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi tư nghìn đồng), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành kiểm tra và nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054207.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực V1 – Phòng nghiệp vụ 2).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 30 tháng 12 năm 2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Văn Đ, Nông Văn Đ1, Ngô Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- UBND xã Nam Quang, tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Quảng Lâm, tỉnh Cao Bằng
- Những người TGTT;
- Lưu Hs, A/v.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Nhường